TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Dương Văn B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Đặng Thị D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn B và chị Đặng Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Hoàng, huyện Q, tỉnh T1 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2015 ngày 06 tháng 3 năm 2015. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, không còn tình cảm cũng như không có tiếng nói chung với nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh B, chị D làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh B, chị D có 02 con chung tên là Dương Thị Diễm M, sinh ngày 09/01/2016 và Dương Văn M1, sinh ngày 08/3/2019. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu M và cháu M1 cho chị D

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời anh B, chị D thỏa thuận anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Văn B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản chung: Anh B, chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh B, chị D khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Anh Dương Văn B và chị Đặng Thị D mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004134, 0004135 cùng ngày 31/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh B, chị D đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn B và chị Đặng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Dương Thị Diễm M và Dương Văn M1 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Văn B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Văn B và chị Đặng Thị D mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004134, 0004135 cùng ngày 31/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh B, chị D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện VC;
- UBND xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Trung Chiến